

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Bé.

Bà Hoàng Thị Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tống Duy Vương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Lê Văn D**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 17/8/1987, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn a, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Lê Bá L, sinh năm 1956; Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1960; Có vợ: Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1994; Có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: - Tháng 9/2008, bị Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tháng 9/2009 chấp hành xong bản án.

- Tháng 9/2017, đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy Tỉnh Quảng Ninh đến tháng 9/2018 hoàn thành chương trình cai nghiện.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/12/2020, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Lý Xuân T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn b, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh -Vắng mặt không lý do.

* Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn b, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh -Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, tại thôn b, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện bắt quả tang Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lê Văn D: 01 hộp nhựa bên trong có 07 túi Nilon viên đỏ chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu từ M1 –M7), 01 xe mô tô Honda SH 150i biển kiểm soát 14S1-112.70, 01 chìa khóa xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D.

Tại bản kết luận giám định số 81/KLGD ngày 24/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1 –M7) trong 07 túi Nilon thu giữ của Lê Văn Dũng là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 1,352g (một phẩy ba năm hai gam).

Quá trình điều tra, Lê Văn D khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, D lấy 01 hộp nhựa ở nhà rồi đi xe mô tô đến khu vực đường mới ở đô thị T, thuộc khu c, thị trấn C hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 1.100.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho D 07 túi ma túy đá. D cất ma túy vào hộp nhựa rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn b, xã H, huyện V thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 11/CT – VKSQN-P1 ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn D từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ma túy số 81/KLGD cùng 01 (một) chiếc hộp nhựa hình chữ nhật có dán băng dính màu vàng; Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i biển kiểm soát 14S1 – 112.70 cùng 01 (một) chìa khóa xe, 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn D, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D cấp ngày 17/7/2012.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Phù hợp với kết luận giám định số 81/KLGD ngày 24/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Quảng Ninh; Phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Lý Văn T, lời khai của người làm chứng là anh Hoàng Văn T đã chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ thu vật chứng của bị cáo. Anh T có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: “...Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, sau khi đi xuống tàu ở cảng C về, tôi về ngã ba Bưư Điện ăn sáng xong đang chuẩn bị ra bắt xe ôm về thì anh D (Lê Văn D sinh năm 1987, trú tại thôn c, xã H) là bạn của tôi gặp tôi gọi hỏi “có đi về không, anh lai về”. Khi đó tôi không biết anh D đi đâu và làm gì về. Khi đến gần sân nhà tôi thì tôi thấy lực lượng Công an dừng xe và kiểm tra anh D, phát hiện và thu giữ bên trong túi áo khoác, bên trái, phía trong của anh D một hộp nhựa hình chữ nhật dán băng dính màu vàng bên trong có 07 (bảy) túi Nilon viền màu đỏ bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tại đó, anh D khai nhận bảy túi Nilon đó đều chứa ma túy đá mà anh D mua về để sử dụng dần. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ, tạm giữ toàn bộ vật chứng

và đưa anh D về trụ sở làm việc...”; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, tại khu vực thuộc thôn b, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 1,352 gam (một phẩy ba năm hai gam) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện V bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Văn D đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học để hướng thiện. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ma túy số 81/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng chiếc hộp nhựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i biển kiểm soát 14S1 – 112.70 kèm theo đăng ký xe mô tô, chìa khóa xe không liên quan đến hành vi phạm tội, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Chị Lê Thị Mỹ L có đơn và tại phiên tòa đề nghị cho vợ chồng chị được xin lại chiếc xe vì là tài sản duy nhất trong gia đình nên trả lại cho bị cáo; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D là giấy tờ tùy thân, trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Lê Văn D 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/12/2020.

[2] Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ma túy số 81/KLGD cùng 01 (một) chiếc hộp nhựa hình chữ nhật có dán băng dính màu vàng; Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i biển kiểm soát 14S1 – 112.70, số máy KF42E0011793, số khung 4200LY007662 cùng 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe mô tô số 011563 mang tên Lê Văn D, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D cấp ngày 17/7/2012; Tình trạng vật chứng được xử lý có trong biên bản giao nhận vật chứng số: 15/BB-CQTHADS ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ ;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa

